

## KHẢO SÁT ẢNH HƯỞNG CỦA COVID-19 ĐẾN SINH VIÊN Y KHOA TRONG ĐỢT BÙNG PHÁT DỊCH LẦN THỨ 4 NĂM 2021

Lê Thị Phương Đài\*, Nguyễn Minh Hiếu, Nguyễn Đặng Hoàng Long,  
Phạm Hữu Lộc, Trần Thị Như Lê, Lê Thị Gái

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

\*Email: 1853010913@student.ctump.edu.vn

Ngày nhận bài: 14/12/2022

Ngày phản biện: 04/5/2023

Ngày duyệt đăng: 29/5/2023

### TÓM TẮT

**Đặt vấn đề:** Đợt bùng phát dịch COVID-19 lần thứ 4 năm 2021 đã gây ra những ảnh hưởng lớn đến sinh viên toàn Thế Giới trong đó có cả Việt Nam cũng như sinh viên Y Khoa trường Đại học Y Dược Cần Thơ, hiểu được sức ảnh hưởng này giúp đưa ra những giải pháp cải thiện cuộc sống của sinh viên. **Mục tiêu nghiên cứu:** Khảo sát ảnh hưởng của dịch COVID-19 đến sức khỏe, tinh thần và quá trình học tập của sinh viên Khoa Y trường Đại học Y Dược Cần Thơ trong đợt bùng phát dịch năm 2021. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu cắt ngang 1295 sinh viên Y khoa, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. **Kết quả:** Về học tập: có 93,5% sinh viên bị ảnh hưởng bởi COVID-19. Về giải trí, có trên 34,4% sinh viên lựa chọn ảnh hưởng nhiều đến hoạt động giải trí. Về sức khỏe, đa số sinh viên cho rằng ít có ảnh hưởng chiếm tỉ lệ 46,6%. Về tinh thần, tỉ lệ sinh viên cảm thấy lo lắng là 94%. Yếu tố hệ sinh viên gồm sinh viên chính quy và sinh viên liên thông liên quan đến sự ảnh hưởng lên học tập (41,8% ở SV chính quy, 49,7% ở sinh viên liên thông) và tinh thần học tập (41,2% ở sinh viên chính quy, 53,9% ở sinh viên liên thông), tỉ lệ ảnh hưởng đến sinh viên liên thông cao hơn sinh viên chính quy. **Kết luận:** Đợt bùng phát dịch COVID-19 lần 4 ảnh hưởng nhiều đến học tập, tinh thần; không ảnh hưởng nhiều đến các lĩnh vực giải trí, sức khỏe của sinh viên; các sự ảnh hưởng này tác động lên sinh viên hệ liên thông nhiều hơn sinh viên hệ chính quy.

**Từ khóa:** Ảnh hưởng, COVID-19, sinh viên Y khoa.

### ABSTRACT

#### SURVEY OF THE IMPACT OF COVID-19 ON MEDICAL STUDENTS DURING THE 4<sup>th</sup> OUTBREAK IN 2021

Le Thi Phuong Dai\*, Nguyen Minh Hieu, Nguyen Dang Hoang Long,  
Pham Huu Loc, Tran Thi Nhu Le, Le Thi Gai  
Can Tho University of Medicine and Pharmacy

**Background:** The 4<sup>th</sup> COVID-19 outbreak in 2021 has caused great impacts on students around the world, including Vietnam as well as medical students at Can Tho University of Medicine and Pharmacy, understanding this influence, help offer solutions to improve students' lives. **Objectives:** To survey on the impact of the COVID-19 epidemic on the health, spirit and learning process of students of Can Tho University of Medicine and Pharmacy in 2021. **Materials and methods:** The study crossed 1295 medical students at Can Tho University of Medicine and Pharmacy. **Results:** In terms of learning: 93.5% of students were affected by COVID-19. In terms of entertainment, over 34.4% of students chose to greatly affect entertainment activities. over 34.4% of students chose to greatly affect entertainment activities. Mentally, the percentage of students who felt anxious was 94%. The factors of the student system including regular students and transfer students were related to the impact on learning (41.8% in regular students, 49.7% in transfer students) and academic spirit (41.2% in regular students, 53.9% in transfer students), the rate of influence on transfer students was higher than that of regular students. **Conclusions:** The 4<sup>th</sup> COVID-19 outbreak greatly affected learning and

*spirit; does not affect much in the fields of entertainment and health of students; these influences affect interconnected students more than regular students.*

**Keywords:** Effect, COVID-19, Medical student.

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đại dịch COVID-19 gây ra bởi coronavirus 2 (SARS-CoV-2) gây ra hội chứng hô hấp cấp, tính nghiêm trọng đã đe dọa sức khỏe cộng đồng trên toàn thế giới với hàng triệu người có nguy cơ mắc bệnh và ngày càng gia tăng ở một số quốc gia. Tại Việt Nam, đại dịch COVID-19 đã tạo ra 4 làn sóng lớn tấn công sâu rộng trên toàn quốc với gần 1,7 triệu người nhiễm SARS-CoV-2 và hơn 31 nghìn người tử vong. Việt Nam, được đánh giá là một số ít quốc gia ứng phó tốt với đại dịch nhưng trải qua 4 lần bùng phát dịch đã ảnh hưởng không ít đến an ninh - trật tự, tình hình kinh tế - xã hội của Việt Nam. Để đánh giá về sự ảnh hưởng của bùng phát dịch lần thứ 4 năm 2021 đến sinh viên (SV) Y khoa, trường Đại học Y Dược Cần Thơ chúng tôi thực hiện nghiên cứu: "Khảo sát ảnh hưởng dịch Covid-19 đến sức khỏe, tinh thần và quá trình học tập của sinh viên Khoa Y trường Đại học Y Dược Cần Thơ trong đợt bùng phát dịch năm 2021" với 2 mục tiêu sau: (1) Xác định tỷ lệ các ảnh hưởng của sinh viên Y khoa Trường Đại học Y Dược Cần Thơ trong đợt bùng phát dịch COVID-19 năm 2021. (2) Tìm hiểu các yếu tố liên quan đến ảnh hưởng của sinh viên trong dịch COVID-19 năm 2021.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu

- **Tiêu chuẩn chọn mẫu:** Sinh viên ngành Y khoa Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.
- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Sinh viên không đồng ý tham gia.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Phương pháp nghiên cứu:** Mô tả cắt ngang.
- **Cỡ mẫu:** Áp dụng công thức tính cỡ mẫu cho 1 tỷ lệ trong quần thể:

$$n = \frac{Z^2 \times p \times (1 - p)}{d^2}$$

Trong đó: Z = 1,96 (Hệ số tin cậy với mức ý nghĩa)

p = 0,5 là tỷ lệ ước tính SV bị ảnh hưởng do dịch COVID-19

d = sai số cho phép của nghiên cứu, chọn d = 0,03

Vậy n = 1.067 SV. Thực tế có 1.295 SV tham gia khảo sát.

- **Phương pháp chọn mẫu:** p hương pháp chọn mẫu thuận tiện bằng cách gửi bảng câu hỏi về từng khoá từ Y1 - Y6 chính quy và Y1 - Y4 liên thông.

#### - **Nội dung nghiên cứu:**

Nghiên cứu một số đặc điểm chung.

Nghiên cứu sự ảnh hưởng và các yếu tố liên quan:

Dùng bộ câu hỏi 4 mức độ để đánh giá ảnh hưởng về học tập gồm: ảnh hưởng việc học lý thuyết trên giảng đường, ảnh hưởng việc thực tập, ảnh hưởng về lâm sàng, ảnh hưởng về tự học và ảnh hưởng về thi kết thúc học phần

Dùng bộ câu hỏi 4 mức độ để đánh giá ảnh hưởng về đi lại gồm: việc đi lại trước mùa dịch, ảnh hưởng về đi lại trong mùa dịch.

Dùng bộ câu hỏi 4 mức độ để đánh giá ảnh hưởng về giải trí gồm: hình thức giải trí trước dịch, ảnh hưởng của dịch đến giải trí của SV.

Dùng bộ câu hỏi 4 mức độ để đánh giá ảnh hưởng về sức khoẻ gồm: thói quen, ăn uống, chăm sóc sức khoẻ trước dịch và ảnh hưởng của COVID-19 đến những thói quen đó.

Dùng bộ câu hỏi 4 mức độ để đánh giá ảnh hưởng về tinh thần gồm: mức độ lo lắng của SV về dịch COVID-19.

Xác định mối liên quan giữa giới tính và hệ sinh viên đến các ảnh hưởng của dịch COVID-19 tới sinh viên Y khoa trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- **Phương pháp thu thập số liệu:** Bộ câu hỏi có sẵn gửi qua email.

- **Phương pháp xử lý và phân tích số liệu:** Phần mềm SPSS 20.0 và Excel.

**2.3. Đạo đức nghiên cứu:** Bảo vệ bí mật cho người tham gia nghiên cứu, đảm bảo tính tự nguyện, có sự chấp nhận của nơi lấy mẫu, của Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu.

### III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

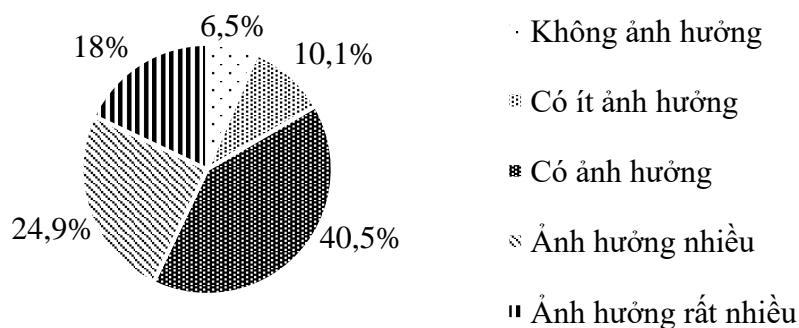
#### 3.1. Đặc điểm chung của mẫu nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm chung của mẫu nghiên cứu

| Đặc điểm     |                      | Tần số (n=1295) | Tỷ lệ (%) |
|--------------|----------------------|-----------------|-----------|
| Giới tính    | Nam                  | 508             | 39,2      |
|              | Nữ                   | 787             | 60,8      |
| Tuổi         | 35-40                | 22              | 1,7       |
|              | 29-34                | 80              | 6,2       |
|              | 23-28                | 236             | 18,2      |
|              | 18-22                | 957             | 73,9      |
| Quê quán     | Tại Cần Thơ          | 140             | 10,8      |
|              | Ngoài Cần Thơ        | 1155            | 89,2      |
| Hệ sinh viên | Chính quy            | 1106            | 85,4      |
|              | Liên thông chính quy | 189             | 14,6      |

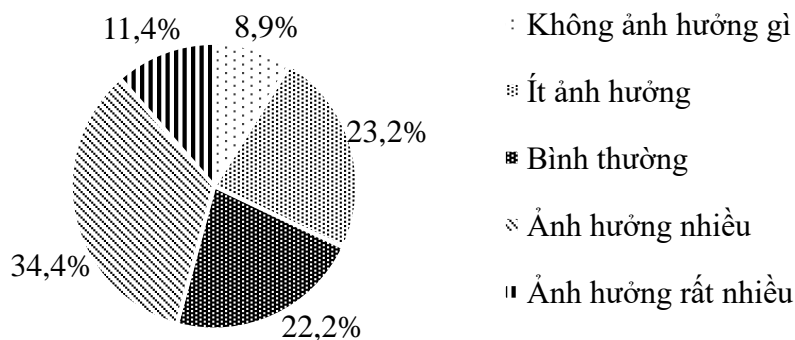
Nhận xét: Trong tổng số 1295 SV tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ tham gia nghiên cứu có 508 (39,2%) SV là nam và 787 (60,8%) SV là nữ tham gia nghiên cứu. Đa số đối tượng tham gia nghiên cứu có quê quán ngoài thành phố Cần Thơ với 1155 SV chiếm tỷ lệ 89,2% và tại thành phố Cần Thơ có 140 (10,8%) SV tham gia nghiên cứu. Hầu hết SV tham gia nghiên cứu là SV hệ chính quy với 85,4% (1106 SV) và còn lại là SV liên thông chính quy chiếm 14,6% (189 SV).

#### 3.2. Tỷ lệ các ảnh hưởng của sinh viên Y khoa Trường Đại học Y Dược Cần Thơ trong đợt bùng dịch COVID-19 năm 2021



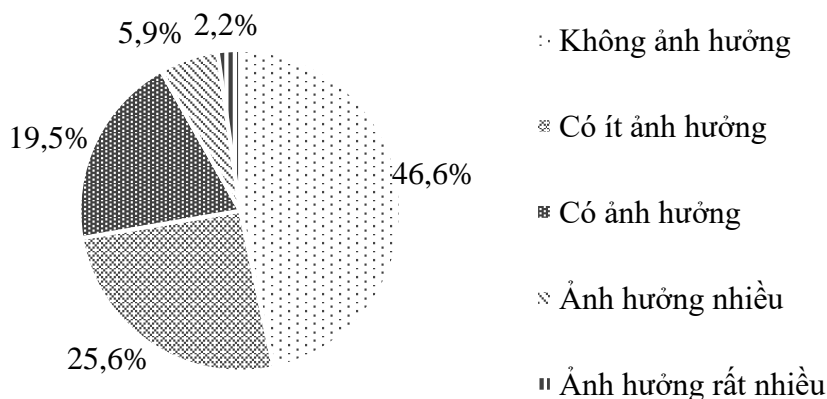
Biểu đồ 1. Tỷ lệ ảnh hưởng đối với học lý thuyết trên giảng đường

Nhận xét: Qua kết quả khảo sát cho thấy tỷ lệ có ảnh hưởng đối với học lý thuyết trên giảng đường chiếm nhiều nhất với 40,5%.



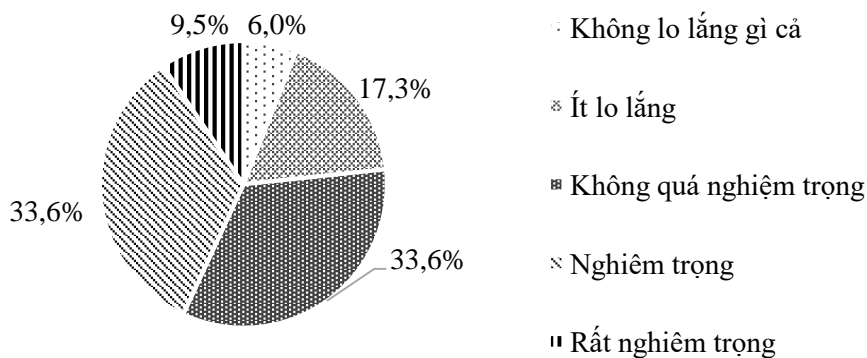
Biểu đồ 2. Tỷ lệ ảnh hưởng đối với giải trí

Nhận xét: Ảnh hưởng nhiều đến hoạt động giải trí chiếm tỷ lệ nhiều nhất với 34,4%.



Biểu đồ 3. Tỷ lệ ảnh hưởng đối với sức khỏe

Nhận xét: Tỷ lệ ảnh hưởng đến sức khỏe được lựa chọn nhiều nhất là có ít ảnh hưởng với 46,6%.



Biểu đồ 4. Tỷ lệ ảnh hưởng đối với tinh thần về học tập

Nhận xét: Về tinh thần, mức độ lo lắng ở lĩnh vực học tập chiếm tỷ lệ cao nhất là nghiêm trọng hoặc không quá nghiêm trọng với cùng tỷ lệ 33,6%.

### 3.3. Yếu tố liên quan đến ảnh hưởng của sinh viên trong dịch Covid-19 năm 2021

Bảng 2. Các yếu tố liên quan đến sự ảnh hưởng đối với học tập

| Yếu tố \ Ảnh hưởng | Có  |      | Không |      | Tổng | p     |
|--------------------|-----|------|-------|------|------|-------|
|                    | n   | %    | n     | %    |      |       |
| Giới tính          |     |      |       |      |      |       |
| Nam                | 231 | 45,5 | 277   | 54,5 | 508  | 0,138 |
| Nữ                 | 325 | 41,3 | 462   | 58,7 | 787  |       |
| Hệ sinh viên       |     |      |       |      |      |       |
| Chính quy          | 462 | 41,8 | 644   | 58,2 | 1106 | 0,041 |
| Liên thông         | 94  | 49,7 | 95    | 50,3 | 189  |       |

Nhận xét: Yếu tố giới tính không liên quan về ý nghĩa thống kê với mức độ ảnh hưởng ( $p > 0,05$ ). Yếu tố hệ sinh viên có liên quan đến ảnh hưởng đối với học tập ( $p = 0,041 < 0,05$ ), cụ thể là ở đối tượng sinh viên chính quy có tỷ lệ không ảnh hưởng cao hơn sinh viên liên thông với tỷ lệ 58,2% và sinh viên liên thông với tỷ lệ 50,3%.

Bảng 3. Các yếu tố liên quan đến sự ảnh hưởng đối với sức khỏe

| Yếu tố \ Ảnh hưởng | Có  |      | Không |      | Tổng | p     |
|--------------------|-----|------|-------|------|------|-------|
|                    | n   | %    | n     | %    |      |       |
| Giới tính          |     |      |       |      |      |       |
| Nam                | 203 | 40   | 305   | 60   | 508  | 0,006 |
| Nữ                 | 376 | 47,8 | 411   | 52,2 | 787  |       |
| Hệ sinh viên       |     |      |       |      |      |       |
| Chính quy          | 477 | 43,1 | 629   | 56,9 | 1106 | 0,006 |
| Liên thông         | 102 | 54   | 87    | 46   | 189  |       |

Nhận xét: Yếu tố giới tính và yếu tố hệ sinh viên có liên quan về ý nghĩa thống kê với ảnh hưởng đối với sức khỏe, có giá trị  $p < 0,05$  và cả hai yếu tố cùng có  $p = 0,006$ .

Bảng 4. Các yếu tố liên quan đến sự ảnh hưởng đối với giải trí

| Yếu tố \ Ảnh hưởng | Có  |   | Không |   | Tổng | p     |
|--------------------|-----|---|-------|---|------|-------|
|                    | n   | % | n     | % |      |       |
| Giới tính          |     |   |       |   |      |       |
| Nam                | 246 |   | 262   |   | 508  | 0,126 |
| Nữ                 | 347 |   | 440   |   | 787  |       |
| Hệ sinh viên       |     |   |       |   |      |       |
| Chính quy          | 503 |   | 603   |   | 1106 | 0,585 |
| Liên thông         | 90  |   | 99    |   | 189  |       |

Nhận xét: Yếu tố giới tính và yếu tố hệ sinh viên không liên quan về ý nghĩa thống kê với ảnh hưởng đối với giải trí với  $p > 0,05$  lần lượt là 0,126 và 0,585.

Bảng 5. Các yếu tố liên quan đến sự ảnh hưởng đối với tinh thần về học tập

| Yếu tố \ Ảnh hưởng | Có  |      | Không |      | Tổng | p     |
|--------------------|-----|------|-------|------|------|-------|
|                    | n   | %    | n     | %    |      |       |
| Giới tính          |     |      |       |      |      |       |
| Nam                | 209 | 41,1 | 299   | 58,9 | 508  | 0,256 |

## TẠP CHÍ Y DƯỢC HỌC CẦN THƠ – SỐ 60/2023

| Yếu tố \ Ảnh hưởng | Có  |      | Không |      | Tổng | p     |
|--------------------|-----|------|-------|------|------|-------|
|                    | n   | %    | n     | %    |      |       |
| Nữ                 | 349 | 44,3 | 438   | 55,7 | 787  | 0,001 |
| Hệ sinh viên       |     |      |       |      |      |       |
| Chính quy          | 456 | 41,2 | 650   | 58,8 | 1106 |       |
| Liên thông         | 102 | 53,9 | 87    | 46,1 | 189  |       |

Nhận xét: Yếu tố giới tính không liên quan về ý nghĩa thống kê với mức độ ảnh hưởng đối với tinh thần về học tập ( $p > 0,05$ ). Yếu tố hệ sinh viên có liên quan đến ảnh hưởng đối với tinh thần về học tập ( $p = 0,001 < 0,05$ ), cụ thể là ở đối tượng sinh viên liên thông có tỷ lệ ảnh hưởng cao hơn với 53,9% và sinh viên chính quy thấp hơn với tỷ lệ 41,2%.

### IV. BÀN LUẬN

#### 4.1. Đặc điểm chung của mẫu nghiên cứu

Về đặc điểm đối tượng nghiên cứu cuộc khảo sát trong nghiên cứu này với sự tham gia của 1295 SV Y khoa Trường Đại học Y Dược Cần Thơ trong đó số lượng SV nữ (60,8%) tham gia nhiều hơn so với nam (39,2%) kết quả này khá tương đồng với nghiên cứu của Changwon Son và cộng sự thực hiện tại một hệ thống trường đại học lớn ở Texas, Hoa Kỳ với nữ giới chiếm 57% và nam giới chiếm 43%, nghiên cứu của Juan Yang trong những người trên 18 tuổi ở tỉnh Chiết Giang Trung Quốc, nghiên cứu của Abdelhafiz AS, Mohammed Z, Ibrahim ME, Ziady HH, Alorabi M, Ayyad M và cộng sự về kiến thức, nhận thức và thái độ của người dân Ai Cập đối với bệnh coronavirus mới (COVID-19) [1].

#### 4.2. Sự ảnh hưởng của đợt bùng phát dịch Covid-19 lần 4

Về ảnh hưởng của COVID-19 đến học tập: về việc học lý thuyết trên giảng đường, có 233 SV (18,0%) chọn có ảnh hưởng rất nhiều, 323 SV (24,9%) chọn có ảnh hưởng nhiều, 524 SV (40,5%) cho rằng đợt bùng phát dịch COVID-19 lần 4 năm 2021 có ảnh hưởng, 131 SV (10,1%) chọn có ít ảnh hưởng và 84 SV (6,5%) nghĩ không ảnh hưởng đến chất lượng học lý thuyết trên giảng đường, cho thấy phần lớn SV Y Khoa thích nghi được với học trực tuyến, xét về sự hài lòng của nhóm SV Y Khoa được khảo sát kết quả đạt tỷ lệ cao hơn so với nghiên cứu của Samiullah Dost và cộng sự về giảng dạy trực tuyến trong đại dịch COVID-19 đối với 2721 SV Y Khoa ở Vương Quốc Anh, Samiullah Dost và cộng sự đã ghi nhận kết quả SV thích thú với học trực tuyến ( $2,62 \pm 1,37$ ) [2]. Tuy nhiên kết quả nghiên cứu này ngược lại so với nghiên cứu của Phan Nguyệt Hà và Trần Thơ Nhị về trầm cảm ở SV Đại học Y Hà Nội với 57,1% SV gặp khó khăn việc học trực tuyến ở nhóm có nguy cơ trầm cảm, 42,9% SV gặp khó khăn học trực tuyến ở nhóm không có nguy cơ trầm cảm, kết quả trong nghiên cứu của Phan Nguyệt Hà và Trần Thơ Nhị đều ghi nhận một tỷ lệ cao SV khó tiếp cận được với học trực tuyến, nguyên nhân của việc này là do ảnh hưởng của thói quen và điều kiện học tập đến tâm lý, SV Y Hà Nội có thói quen đến giảng đường, phòng thực tập để tiếp cận một cách trực tiếp với vấn đề còn ở SV Y Khoa trường Đại học Y Dược Cần Thơ khó khăn trong việc đến các địa điểm theo dõi trực tiếp các sự kiện y khoa, các khoá học chuyên ngành, các lớp học ngắn hạn nên việc tìm kiếm các hình thức trực tuyến, các ứng dụng học tập trên điện thoại thông minh, máy tính đã phần nào trở thành thói quen [3].

Ảnh hưởng về việc đi lại của SV: Hoạt động đi lại của SV Y Khoa qua kết quả khảo sát ghi nhận các kết quả như sau: có 13,1% SV lựa chọn có ảnh hưởng đến đi lại, 16,6% SV lựa chọn mức bình thường có ảnh hưởng, 18,5% lựa chọn có ảnh hưởng rất nhiều, đa số sự lựa chọn

là có ảnh hưởng nhiều từ đợt bùng phát dịch COVID-19 lần thứ 4 năm 2021 đến việc đi lại với 47,6% SV và một bộ phận nhỏ SV cho rằng không ảnh hưởng chiếm tỷ lệ 4,2%.

Câu hỏi về sự ảnh hưởng của đợt bùng phát dịch đến hoạt động giải trí, có đến 1180 SV chiếm tỷ lệ 91,1% đánh giá có ảnh hưởng theo các mức độ ít ảnh hưởng, bình thường ảnh hưởng nhiều và ít ảnh hưởng lần lượt 23,2%, 22,2%, 34,4% và 11,4% chủ yếu là do nguyên nhân thay đổi về địa điểm giải trí chiếm tỷ lệ 44,7% cao nhất trong các lựa chọn, kết quả này là phù hợp với thực tế vì SV Y khoa có xu hướng đi học nhiều hơn ở nhà do đặc thù về ngành học phải kết hợp với thực tập tại các Bệnh viện. Nhìn chung đợt bùng phát COVID-19 lần thứ 4 trong năm 2021 ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động giải trí của SV, qua nghiên cứu này cũng cho thấy việc sắp xếp thời gian giải trí trước đợt bùng phát dịch của SV là chưa hợp lý.

Qua số liệu thống kê những ảnh hưởng lên sức khỏe đối với SV Y khoa về đợt bùng phát dịch cho thấy lựa chọn ảnh hưởng rất nhiều được chọn ít nhất (dưới 8%) ở tất cả các yếu tố. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Ružica Dragun và cộng sự về hoạt động thể chất của SV Y khoa ở Croatia vào thời điểm bùng phát dịch COVID-19 với tần suất hoạt động mỗi ngày trong tuần chiếm tỷ lệ 20,3% ở SV viên Y khoa trong nước và 13,6% ở SV Y khoa Quốc tế, tần suất hoạt động một vài ngày trong tuần ở SV trong nước chiếm tỷ lệ 39,9% và với SV Quốc tế là 49,2% [4].

Qua kết quả khảo sát cho thấy mức độ lo lắng của các bạn SV chiếm tỷ lệ cao nhất ở đợt bùng phát dịch lần 4 với 1183 lựa chọn (91,4%) kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Thelma Farasat Bashir và cộng sự trên các SV thuộc ngành khoa học sức khỏe trên toàn cầu với 230 (44%) người tham gia rơi vào mức độ lo lắng nhẹ, 171 (32,7%) lo lắng trung bình, 61 (11,7%) lo lắng mức độ trung bình và 61 (11,7%) lo lắng mức độ nghiêm trọng [5] hay nghiên cứu của Hoàng Thị Vân và cộng sự về tác động của Đại dịch COVID-19 lên sức khỏe tâm thần của SV khối ngành sức khỏe trường Đại học Đại Nam với 34,1% SV gặp rối loạn lo âu; 10,7% SV stress và 1,7% SV bị trầm cảm và ở mức độ nhẹ [6].

### 4.3. Các yếu tố liên quan đến ảnh hưởng của sinh viên trong dịch COVID-19 năm 2021

Về học tập: trong câu hỏi về ảnh hưởng đến việc học tập câu trả lời nhóm nghiên cứu nhận được cho thấy giới tính không liên quan đến mức độ ảnh hưởng học tập của sinh viên với mức ý nghĩa  $p = 0,1$ , tuy nhiên hệ sinh viên có liên quan đến mức độ ảnh hưởng đến học tập của SV ( $p = 0,041$ ). Kết quả nghiên cứu này ngược lại với nghiên cứu của Mariam Aftab thực hiện trên SV đang theo học ngành y trên thế giới với hệ SV không ảnh hưởng đến mức độ ảnh hưởng đến học tập nhưng giới tính có liên quan đáng kể đến những khó khăn trong học tập này, học sinh nữ ( $n = 267$ , 66,8%) phải đối mặt với nhiều vấn đề hơn đáng kể so với nam ( $n = 133$ , 33,25%); với giá trị  $p = 0,001$  [7].

Về mặt giải trí: Yếu tố giới tính và yếu tố hệ SV không liên quan đến mức độ ảnh hưởng đối với việc giải trí của SV với  $p > 0,05$  lần lượt là 0,126 và 0,585. Kết quả này phù hợp với thực tế vì SV y khoa có xu hướng đi học nhiều hơn ở nhà do đặc thù về ngành học phải thực tập tại các bệnh viện. Nhìn chung đợt bùng phát dịch COVID-19 lần thứ 4 trong năm 2021 ảnh hưởng rất lớn đến việc giải trí của SV, tuy nhiên không có sự khác biệt giữa nam và nữ cũng như hệ SV của trường.

Về sức khỏe: Yếu tố giới tính và yếu tố hệ SV có liên quan đến mức độ ảnh hưởng đối với sức khỏe, có giá trị  $p < 0,05$  và cả hai yếu tố cùng có  $p = 0,006$ . Kết quả nghiên cứu này ngược lại với nghiên cứu của Copeland thực hiện trên SV đại học với các yếu tố mức

độ ảnh hưởng của năm học, hệ đào tạo, giới tính đến ảnh hưởng sức khỏe của SV trong đại dịch với  $\beta = 0,02$ ,  $SE = 0,01$ ,  $p = 0,12$ . Điều này cho thấy có rất ít bằng chứng về mối tương quan giữa ảnh hưởng COVID-19 đến các yếu tố trên trong nghiên cứu của Copeland [8].

Về tinh thần: Yếu tố giới tính không liên quan đến mức độ ảnh hưởng đối với tinh thần về học tập ( $p > 0,05$ ). Yếu tố hệ SV có liên quan đến mức độ ảnh hưởng đối với tinh thần về học tập ( $p = 0,001 < 0,05$ ), cụ thể là ở đối tượng sinh viên liên thông có tỷ lệ ảnh hưởng cao hơn với 53,9% và sinh viên chính quy thấp hơn với tỷ lệ 41,2%. Kết quả này ngược lại với nghiên cứu của Kaman Tuncel với tỷ lệ lo lắng có ý nghĩa lâm sàng là 23,2%. Phân tích hồi quy cho thấy các yếu tố làm tăng nguy cơ lo lắng bao gồm là nữ, không phải là sinh viên năm thứ 5 [9].

## V. KẾT LUẬN

Kết quả khảo sát giữa 2 nhóm SV chính quy và SV liên thông chính quy cho thấy trong đợt bùng phát dịch COVID-19 lần 4 không ảnh hưởng nhiều lên các lĩnh vực học tập, giải trí, đi lại, sức khỏe, tinh thần của SV. Sự ảnh hưởng của dịch COVID-19 lần 4 trên các lĩnh vực lên các nhóm đối tượng là tương tự nhau không có sự khác biệt quá lớn. Riêng ở lĩnh vực đi lại có sự khác biệt rõ giữa 2 nhóm đối tượng SV, ở lĩnh vực này không ảnh hưởng nhiều đối với SV chính quy mà chủ yếu ảnh hưởng đối với nhóm SV liên thông chính quy.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Abdelhafiz AS, Mohammed Z, Ibrahim ME, Ziady HH, Alorabi M. Knowledge, Perceptions, and Attitude of Egyptians Towards the Novel Coronavirus Disease (COVID-19). *J Community Health*. 2020. 45(5), 881-890, doi: 10.1007/s10900-020-00827-7.
2. Dost S, Hossain A, Shehab M, Abdelwahed A, Al-Nusair L. Perceptions of medical students towards online teaching during the COVID-19 pandemic: a national cross-sectional survey of 2721 UK medical students. *BMJ Open*. 2020. 10(11), e042378, doi: 10.1136/bmjopen-2020-042378.
3. Phan Nguyệt Hà, Trần Thơ Nhị. Trầm cảm ở sinh viên Trường Đại học Y Dược Hà Nội năm học 2020-2021 trong bối cảnh đại dịch Covid-19 và một số yếu tố liên quan. *Tạp Chí Y học Việt Nam*. 2022. 515(1).
4. Dragan R, Veček NN, Marenić M, Pribisalić A, Đivić G, Cena. Have Lifestyle Habits and Psychological Well-Being Changed among Adolescents and Medical Students Due to COVID-19 Lockdown in Croatia?. *Nutrients*. 2020.13(1), 97. doi: 10.3390/nu13010097.
5. Bashir TF, Hassan S, Maqsood A, Khan ZA, Issrani R. The Psychological Impact Analysis of Novel COVID-19 Pandemic in Health Sciences Students: A Global Survey. *Eur J Dent*. 2020. 14(S 01), S91-S96, doi: 10.1055/s-0040-1721653.
6. Hoàng Thị Vân, Đoàn Thị Nga. Tác động của đại dịch Covid-19 đến sức khỏe tâm thần của sinh viên khối ngành sức khỏe Trường Đại học Đại Nam năm 2021-2022. *Tạp Chí Y học Việt Nam*. 2022. 519(1).
7. Aftab M, Abadi AM, Nahar S, Ahmed RA, Mahmood SE. COVID-19 Pandemic Affects the Medical Students' Learning Process and Assaults Their Psychological Wellbeing. *Int J Environ Res Public Health*. 2021. 18(11), 5792, doi: 10.3390/ijerph18115792.
8. Copeland WE, McGinnis E, Bai Y, Adams Z, Nardone H. Impact of COVID-19 Pandemic on College Student Mental Health and Wellness. *J Am Acad Child Adolesc Psychiatry*. 2021. 60(1),134-141.e2, doi: 10.1016/j.jaac.2020.08.466.
9. Kuman Tunçel Ö, Taşbakan SE, Gökengin D, Erdem HA, Yamazhan T. The deep impact of the COVID-19 pandemic on medical students: An online cross-sectional study evaluating Turkish students' anxiety. *Int J Clin Pract*. 2021. 75(6), e14139. doi: 10.1111/ijcp.14139.